

Số: /BC-TTN

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 1210/SNN-TTra ngày 09/04/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) tại đơn vị từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/12/2023, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập. Hiện nay, Trung tâm được phân loại là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và được giao quyền tự chủ về tài chính tại Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2023-2025.

- Đối tượng phục vụ của Trung tâm là người dân ở vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh, nhất là người dân ở các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó khăn về nguồn nước. Về quy mô, phạm vi hoạt động của Trung tâm là tại các thôn, buôn, xã, huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; tổ chức bộ máy gồm Ban giám đốc, 03 phòng chuyên môn và 43 trạm cấp nước với tổng số viên chức, người lao động tính đến 15/12/2023 là 87 người, trong đó nam 75 người, nữ 12 người.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2023

1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN:

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng của cấp trên, đơn vị đã ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 08/KH-TTN ngày 06/01/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023.

- Thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và PCTN bằng hình thức lồng ghép trong các cuộc họp giao ban và thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành i-Desk. Nội dung tuyên truyền gồm: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Kế hoạch số 160/KH-SNN ngày 17/01/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Công văn số 710/SNN-TTra ngày 17/03/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và các văn bản chỉ đạo khác của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Thực hiện phân công lãnh đạo phụ trách, bộ phận, viên chức kiêm nhiệm về công tác PCTN tại đơn vị.

Tự đánh giá: 19,5/20 điểm.

2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

- Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN năm 2018:

Đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị, cụ thể trong các mặt như: Quản lý và sử dụng ngân sách; Các chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị hàng năm; Quy trình, kết quả giải quyết các công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp của viên chức, người lao động, các nội quy, quy chế áp dụng trong nội bộ đơn vị; Công tác tổ chức cán bộ (tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, nâng lương định kỳ, thi đua - khen thưởng, kỷ luật,...); Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đấu thầu, mua sắm máy móc, thiết bị, tài sản; Các báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng, hàng năm của đơn vị. Hình thức công khai các nội dung trên chủ yếu qua cuộc họp giao ban và niêm yết tại bảng thông báo của đơn vị. Quá trình công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị đều đảm bảo theo Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Kết quả cải cách hành chính (PAR năm 2023):

Đơn vị đã xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ của cải cách hành chính năm 2023 tại Kế hoạch số 26/KH-TTN ngày 16/01/2023. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính. Đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa có kết quả quyết định của cấp có thẩm quyền về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị trực thuộc Sở năm 2023.

- Kết quả chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI năm 2023):

Đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa có kết quả quyết định của cấp có thẩm quyền về việc công bố Chỉ số chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Sở năm 2023. Đơn vị đã thực hiện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 tại Kế hoạch số 627/KH-TTN ngày 18/10/2022; thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định về công tác chuyển đổi số tại Báo cáo số 346/BC-TTN ngày 20/06/2023 và Báo cáo số 678/BC-TTN ngày 23/11/2023.

- Kết quả thực Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025:

Đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác tài chính, chi trả lương và chế độ khác cho tất cả viên chức, người lao động qua hình thức chuyển khoản và tăng cường sử dụng dịch vụ công Kho bạc Nhà nước trong giao dịch, thanh toán, qua đó đã góp phần thực hiện tốt công tác cải cách tài chính công.

- Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Đơn vị đã sửa đổi, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo các quy định của pháp luật hiện hành tại Quyết định số 486/QĐ-TTN ngày 30/08/2023 của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT. Viên chức, người lao động của đơn vị đều chấp hành tốt các định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích:

Đơn vị không nhận được thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích tại đơn vị và chưa có trường hợp nào phải áp dụng biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích.

- Kết quả chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Đơn vị đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 theo Báo cáo số 760/BC-TTN ngày 14/12/2022 và báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 tại Báo cáo số 730/BC-TTN ngày 08/12/2023. Kết quả trong năm 2023, đơn vị không có viên chức chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

- Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử:

Đơn vị đã ban hành các quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức tại Quyết định số 448/QĐ-TTN ngày 26/10/2016 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT, sửa đổi tại Quyết định số 749/QĐ-TTN ngày 15/12/2023 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở của Trung tâm Nước sạch

và VSMTNT. Ngoài ra, đơn vị thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, đoàn thể nội dung tuyên truyền, quán triệt đến viên chức, người lao động trong đơn vị về văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp, những điều công chức, viên chức không được làm trong thực hiện nhiệm vụ. Viên chức, người lao động của đơn vị đã chấp hành tốt các quy tắc ứng xử theo quy chế, không có trường hợp vi phạm kỷ luật.

- Kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập:

Đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc việc kê khai thu nhập, tài sản của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kết quả thực hiện năm 2023, đơn vị có 04 cá nhân thuộc diện phải kê khai thu nhập, tài sản, đạt tỷ lệ 100% số người phải kê khai theo quy định, 100% số người phải kê khai công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết. Không có trường hợp vi phạm phải xem xét xử lý nghiêm minh về tài sản, thu nhập được công khai trong đơn vị.

- Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc:

Trong năm 2023, viên chức, người lao động của đơn vị đã nghiêm túc chấp hành và duy trì việc thực hiện quy tắc ứng xử theo nội quy, quy định; cải tiến tác phong lễ lối, phong cách làm việc; ứng xử và giao tiếp văn minh, lịch sự, có thái độ phục vụ nhân dân và doanh nghiệp tận tình, đúng chức trách, nhiệm vụ được giao. Không có viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật do vi phạm Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Tự đánh giá: 19/27 điểm.

3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng

3.1. Đánh giá việc phát hiện hành vi tham nhũng:

- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát: Không có.
- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo: Không có.
- Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử: Không có.

Tự đánh giá: 0/12 điểm.

3.2. Đánh giá việc xử lý tham nhũng:

- Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân: Không có.
- Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng: Không có.

Tự đánh giá: 0/20 điểm.

3.3. Đánh giá kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN:

- Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị: Không có.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Không có.

- Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không có.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích: Không có.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác: Không có.

- Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN: Không có.

- Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN: Không có.

Tự đánh giá: 0/8 điểm.

4. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng:

4.1. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh:

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra: Không có.

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh: Không có.

Tự đánh giá: 0/5 điểm.

4.2. Đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án:

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử: Không có.

- Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án: Không có.

Tự đánh giá: 0/5 điểm.

5. Điểm tự đánh giá công tác PCTN năm 2023

Căn cứ Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn do Thanh tra Chính phủ ban hành, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tự chấm điểm đạt: 38,5/100 điểm.

III. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ VỀ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2023; NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỀ CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá chung

Tình hình PCTN tại đơn vị trong năm 2023 không có diễn biến phức tạp, không có vụ việc tham nhũng nào xảy ra. Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị đã triển khai đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác PCTN; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đầy đủ; thường xuyên thực hiện công tác phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN tại đơn vị, qua đó tạo ra sự chuyển biến về nhận thức và hành động của đảng viên, viên chức, người lao động trong việc PCTN trong cơ quan, đơn vị. Các phòng, trạm của đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp thực hiện PCTN gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tuy nhiên, trong những năm qua, cán bộ, viên chức kiêm nhiệm công tác PCTN của đơn vị chưa được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao chất lượng công tác tham mưu triển khai thực hiện PCTN tại đơn vị.

2. Đề xuất, kiến nghị: Không.

Trên đây là Báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Thanh tra Sở;
- Ban Giám đốc TTN;
- Lưu: VT, HCTH (S.02b).

GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Bình